TOÀ ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ THÁI NGUYÊN** **TỈNH THÁI NGUYÊN**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 279/2020/QĐST-HNGĐ	*Thái Nguyên, ngày 05 tháng 6 năm 2020*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH L HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án Hôn nhân và gia đình thụ lý số 279/2020/TLST- HNGĐ ngày 07 tháng 5 năm 2020, giữa:

Nguyên đơn: Chị Bùi Thị Trà L, sinh năm 1991

Bị đơn: Anh Nguyễn Nam T, sinh năm 1987

Đều ĐKHK: Tổ 34, phường HS, thành phố TN, tỉnh Thái Nguyên.

Căn cứ vào các Điều 146, Điều 147, Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự; Điều 357, 468 Bộ luật dân sự.

Căn cứ vào các Điều 51, Điều 54, Điều 55, Điều 81, Điều 82 và Điều 83 Luật Hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào Luật phí và lệ phí số 97/2015/QH13 ngày 25/11/2015; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp quản lý và sử dụng án phí lệ phí Tòa án.

Căn cứ biên bản ghi nhận sự tự nguyện L hôn và hòa giải thành ngày 26 tháng 5 năm 2020.

XÉT THẤY

Việc thuận tình L hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi nhận trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện L hôn và hòa giải thành ngày 26 tháng 5 năm 2020 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 7(bảy) ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện L hôn và hòa giải thành, không đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH

1.Công nhận sự thuận tình L hôn giữa: Chị Bùi Thị Trà L và anh Nguyễn Nam T.

2.Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về quan hệ vợ chồng: Chị Bùi Thị Trà L và anh Nguyễn Nam T đều xác định tình cảm vợ chồng không còn nhất trí thuận tình ly hôn.

- Về con chung: Quá trình chung sống vợ chồng có 01 con chung là cháu Nguyễn Minh Kh, sinh ngày 19/01/2019. Các bên đương sự đã nhất trí thỏa thuận con chung sẽ do chị Bùi Thị Trà L trực tiếp trông nom, chăm sóc nuôi dưỡng, giáo dục cho đến khi con chung đủ 18 tuổi hoặc đến khi có sự thay đổi

khác. Anh Nguyễn Nam T có quyền và nghĩa vụ thăm nom con chung mà không ai được cản trở.

- Về cấp dưỡng nuôi con: Anh Nguyễn Nam T tự nguyện cấp dưỡng nuôi con chung là 1.500.000đồng (Một triệu năm trăm nghìn đồng) một tháng cho đến khi con đủ 18 tuổi hoặc đến khi các bên có sự thay đổi khác, kể từ tháng 5/2020.

Kể từ ngày quyết định có hiệu lực pháp luật, chị Bùi Thị Trà L có đơn yêu cầu thi hành án, nếu anh Nguyễn Nam T không tự nguyện thi hành khoản tiền cấp dưỡng nuôi con nói trên thì hàng tháng anh T còn phải chịu khoản tiền lãi do chậm thực hiện nghĩa vụ trả tiền theo quy định Điều 357 và Điều 468 của Bộ luật Dân sự.

- Về tài sản chung, nợ chung và các khoản cho vay: Không có, đương sự không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về án phí: Chị Bùi Thị Trà L tự nguyện nộp 150.000 đồng (Một trăm năm mươi nghìn đồng) án phí ly hôn sơ thẩm và 150.000 đồng (Một trăm năm mươi nghìn đồng) án phí cấp dưỡng nuôi con vào ngân sách Nhà nước theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí số 0002958 ngày 07/5/2020 tại Chi cục thi hành án dân sự thành phố Thái Nguyên, tỉnh Thái Nguyên.

3.Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo các Điều 6,7 và 9 Luật thi hành án dân sự; Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
-TAND tỉnh TN;
-VKSND TPTN;
-THADS TPTN;
-Các đương sự;
-UBND pHS
-Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Ngô Thị Thu Thuận